

SỐ: 35/VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 02 năm 2015.

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN
(Phiên họp bất thường về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2015)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ban hành ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 19/3/2010,

Căn cứ Văn bản số 41/TCT-HĐQT ngày 02/02/2015 của Tổng công ty Viglacera-CTCP về việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015- Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn,

Hôm nay, ngày 06 tháng 02 năm 2015 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh, Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành phiên họp bất thường về các nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 với 05/05 thành viên dự họp. Sau khi thảo luận, Hội đồng Quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 những nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2014 của Ban Giám đốc như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1/ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.400	35.555
2/ Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	41.122	41.384
3/ Nợ phải thu của khách hàng	Triệu đồng	36.000	50.348
4/ TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/tháng	7,1	7,4

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty năm 2014, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

2.1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2014 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2015.

2.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2014	30.991.841.676
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	679.841.676
3	Thưởng HĐQT, Ban điều hành theo NQ ĐHĐCĐ năm 2014 (50% số lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi nộp thuế TNDN – theo ý kiến của Cổ đông chi phối là 26,7 tỷ, thực hiện là 35,555 tỷ. Số thưởng = $(35,555 \text{ tỷ} - 26,7 \text{ tỷ}) \times 78\% \times 50\%$)	3.450.000.000
4	Chia cổ tức: 27% Trong đó: - Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 0,15 cổ phiếu) - Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12% (cổ đông sở hữu 01 cổ phần nhận được 1.200 đồng)	14.850.000.000
		11.880.000.000
5	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2014) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2014	132.000.000
6	Lợi nhuận để lại năm sau	0

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị (Đồng)
1	Sản lượng sản xuất	m ²	4.669.599
2	Doanh thu thuần	Đồng	677.873.455.856
3	Vốn điều lệ	Đồng	99.000.000.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	30.747.256.074
5	Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng	Đồng	7.400.000
6	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Đồng	11.629.823.168
8	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	Đồng	546.292.487.104
9	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	Đồng	549.573.095.829
10	Khấu hao TSCĐ trong năm	Đồng	41.384.063.553
11	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	35.555.352.296

4. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

- Thù lao Hội đồng Quản trị: 216 triệu đồng;
- Thù lao Ban kiểm soát: 76,5 triệu đồng.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư và phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2015 với những nội dung sau:

5.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 46 tỷ đồng
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 7,8 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2015: 35 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ: 41,9 tỷ đồng

5.2 Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2015:

5.2.1 Công tác đầu tư: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án đầu tư tại hai Nhà máy như sau:

- Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn:

- + Đầu tư máy dỡ tải nung;
- + Đầu tư máy đóng hộp tự động;
- + Đầu tư máy mài bóng 16 đầu mài;
- + Thuê đất và mua tài sản trên đất để làm kho dự trữ nguyên liệu.

- Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình:

- + Triển khai thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2- dây chuyền sản xuất gạch granite men mài công suất 2 triệu m²/năm tại Nhà máy Viglacera Thái Bình, dự kiến tháng 9/2015 đi vào hoạt động;
- + Đầu tư máy dỡ tải tự động;
- + Mua đất để làm nhà ở công nhân;
- + Chuyển đổi từ khí hóa than sang khí NG.

5.2.2 Công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ: Thông qua công tác cải tạo thiết bị nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị như sau:

- Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Dừng lò từ 17/02/2015 đến 20/3 năm 2015 để sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ:

- + Khu vực gia công nguyên liệu: Máy nghiền, động cơ khuấy, tháp sấy phụ số 1, tháp sấy phun số 2, băng tải.
- + Khu vực tạo hình, lò nung: Bảo dưỡng băng tải cấp liệu, thay bi; gia công cầu thang cho xe dải liệu số 1, số 3; thay bi động cơ chính máy ép số 1, số 2; thay gioăng máy ép số 3; bảo dưỡng hầm sấy năm; bảo dưỡng lại lò nung số 1,2.
- + Khu vực mài: Bảo dưỡng, thay bi, sơn sửa lại.
- + Khu vực phụ trợ: Bảo dưỡng máy nén khí, trạm điện.
- + Vệ sinh toàn bộ Nhà máy.

- Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình: Chạy thông tét nguyên đán, dự kiến dừng lò để thực hiện chuyển đổi nhiên liệu từ than sang khí NG kết hợp sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ vào tháng 7/2015.

5.3 Công tác đào tạo năm 2015: Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Viglacera đào tạo kỹ năng quản trị, đào tạo chiến lược cho cán bộ quản lý theo chương trình của Proskill Anh Quốc. Đào tạo về kỹ thuật cho công nhân trực tiếp vận hành thiết bị.

5.4 Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, mức chia cổ tức, mức thưởng Ban điều hành năm 2015:

5.4.1 Dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế quản lý người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Quyết định số 230/TCT-HĐQT ngày 05/8/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Quyết định số 313/TCT-HĐTV ngày 29/6/2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT còn lại: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng.

5.4.2 Dự kiến mức chia cổ tức năm 2015:

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2015 không thấp hơn 15%.

5.4.3 Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2015 vượt 46 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

5.5 Phương án phát hành thêm 5.100.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 99 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

- a. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- b. Mã cổ phiếu: VIT
- c. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- e. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.900.000 cổ phiếu
- f. Tổng số cổ phiếu phát hành dự kiến: 5.100.000 cổ phiếu
- g. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng)
- h. Phương thức phát hành:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
 - + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

+ Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- i. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu
- j. **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 99.000.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ đồng)
- k. **Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến:** 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- l. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu
- m. **Thời gian phát hành:** Sau khi Bộ xây dựng có văn bản chấp thuận chủ trương tăng vốn và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định

Thời gian cụ thể Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chính thức

n. Phương thức phát hành

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- **Số lượng phát hành:** 1.485.000 cổ phần (*Một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn cổ phần*)
- **Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 14.850.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng*)
- **Tỷ lệ: 15%.** Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới phát hành thêm.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- **Nguồn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2014
- **Chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:** Người sở hữu quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng quyền.
- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức được tự do chuyển nhượng
- **Phương án làm tròn và xử lý cổ phần lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm **Cổ phiếu quỹ** từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2014 dự kiến chi trả cho cổ đông. Giá mua lại sẽ là 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

Ví dụ Cổ đông A đang sở hữu 1.121 cổ phiếu, với tỉ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 15% (hay tỷ lệ thực hiện quyền 100:15) thì số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là $1.121 \times 15/100 = 168,15$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 168 cổ phiếu..

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- **Số lượng phát hành:** 1.615.000 cổ phần (*Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn cổ phần*)
- **Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 16.150.000.000 đồng (*Mười sáu tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*)

- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 9.900: 1.615 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 9.900 cổ phiếu cũ sẽ được nhận 1.615 cổ phiếu mới phát hành thêm).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- **Nguồn phát hành:** Thặng dư vốn.
- **Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm:** Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được chuyển nhượng quyền.
- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.
- **Phương án làm tròn và xử lý cổ phần lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm **Cổ phiếu quỹ** từ nguồn thặng dư vốn hiện có. Giá mua lại sẽ là 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu).

Ví dụ Cổ đông A đang sở hữu 1.121 cổ phiếu, với tỉ lệ thực hiện quyền 9.900:1.615 thì số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là $1.121 \times 1.615/9.900 = 182,8702$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 182 cổ phiếu. Số tiền Công ty mua lại phần lẻ phát sinh của cổ đông A là: $10.000 \times 0,8702 = 8.702$ đồng.

✚ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.**

- **Số lượng phát hành:** 2.000.000 cổ phần (Hai triệu cổ phần)
- **Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 99:20 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 9.900 quyền mua cổ đông được mua $9.900 \times 20/99 = 2.000$ cổ phần phát hành thêm).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
- **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:** Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần cho các nhà đầu tư khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. (Ví dụ: cổ đông A sở hữu 9.900 quyền mua cổ phiếu, tương đương số cổ phiếu được mua là 2.000 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B được mua 500 cổ phiếu và nhà đầu tư C được mua 1500 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác).

- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- **Phương án làm tròn và xử lý cổ phần lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, tổng số cổ phần lẻ phát sinh sau khi bán cho các cổ đông hiện hữu (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bán tiếp cho các cổ đông và các nhà đầu tư khác có nhu cầu, nhưng với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (không thấp hơn 10.000 đồng/1 cổ phần).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 1.121 cổ phiếu, sẽ được hưởng 1.121 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $(1.121 \times 20)/99 = 226,46$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 226 cổ phiếu.

- **Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần**

Căn cứ xác định giá phát hành:

➤ Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2014:

Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.

Giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014 là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{152.659.151.245}{9.900.000} = 15.420 \text{ đồng/cổ phần}$$

01 cổ phần

➤ Giá thị trường: Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu VIT tại thời điểm 31/12/2014 là 16.400 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: vietinbanksc.com.vn)

Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn 35,15% giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính năm 2014 và bằng 60,98% so với giá cổ phiếu VIT giao dịch tại ngày 31/12/2014. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{Rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (P_R \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

PRt-1 : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR : Giá phát hành

Ví dụ: Giả sử giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn là 16.400 đồng/cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ đông không phải trả tiền. Trong đó, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu là 1.485.000 cổ phần; Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 1.615.000 cổ phần; Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 2.000.000 cổ phần, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội áp dụng cho cổ đông hiện hữu), giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng:

$$\begin{aligned} \text{Giá thị trường (điều chỉnh)} &= \frac{(16.400 \times 9.900.000) + (0 \times 1.485.000) + (0 \times 1.615.000) + (10.000 \times 2.000.000)}{9.900.000 + 1.485.000 + 1.615.000 + 2.000.000} \\ &= 12.157 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

o. Cam kết lưu ký và Niêm yết cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

p. Phương án huy động vốn để thực hiện dự án trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến

- Dự kiến số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Với mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng mệnh giá và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng vào việc chào bán thành công 2.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu được dự kiến 20 tỷ đồng. Ngoài ra việc phát hành 1.485.000 cổ phiếu để trả cổ tức và 1.615.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu chắc chắn sẽ hoàn thành theo các quy định hiện hành của Pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 51.000.000.000 đồng.
- Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận và khấu hao trong năm để thực hiện đầu tư.

q. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

⚡ Mục đích chào bán

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để Thực hiện Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 dây chuyền gạch granite men mài công suất 2 triệu

57 / Y N B B B P

m² sản phẩm/năm-Nhà máy Viglacera Thái Bình và được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và Công ty.

✦ **Phương án sử dụng vốn**

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng theo kế hoạch vốn dự kiến như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Thực hiện Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 dây chuyền gạch granite men mài công suất 2 triệu m ² sản phẩm/năm-Nhà máy Viglacera Thái Bình	51.000.000.000 đồng
	TỔNG	51.000.000.000 đồng

r. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp trên cơ sở phân tích, đánh giá diễn biến thực tế của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ mô.
- Hoàn thiện phương án phát hành và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Quyết định lựa chọn nhà đầu tư khác để phân phối tiếp số cổ phần không bán hết với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu) trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành để thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất thủ tục sau phát hành như thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới và các thủ tục khác có liên quan sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Phương án chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương của Bộ xây dựng.

6. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (theo đề xuất tại báo cáo của HĐQT)

7. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

8. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglacerationson.com

9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

Nghị quyết được thông qua với tỷ lệ 05/05 thành viên nhất trí.

CÁC THÀNH VIÊN:

Ông Đinh Quang Huy:



Ông Nguyễn Trí Dũng:



Ông Quách Hữu Thuận:



Ông Nguyễn Duy Trúc:



Nơi nhận:

- UV HĐQT; TV BKS;
- UBCK; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Tổng Công ty Viglacera (b/c);
- Các Phòng, Ban, NM;
- Lưu HĐQT, VP.



Nguyễn Minh Tuấn

